

Số: 3286/QĐ-UBND

Vĩnh Thanh, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024 (chi tiết tại các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các phòng, ban, đoàn thể thuộc huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- VKSND huyện;
- TAND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, K2, TCKH.

CHỦ TỊCH

Bùi Tấn Thành

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Dự toán năm 2024	So sánh (%)
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	297.596	573.135	346.144	116,3
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	87.800	115.220	104.546	119,1
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	87.800	115.220	104.546	119,1
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia				
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	209.796	356.691	222.330	106,0
-	Thu bổ sung cân đối	160.563	204.213	164.110	102,2
-	Thu bổ sung có mục tiêu	49.233	152.478	58.220	118,3
III	Thu kết dư	0	0	0	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		100.671	0	
V	Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước		0	0	
VI	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương			19.268	
VII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		7	0	
VIII	Thu đóng góp		546	0	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	297.596	525.650	346.144	116,3
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	265.363	525.650	308.878	116,4
1	Chi đầu tư phát triển	31.109	138.643	31.776	102,1
2	Chi thường xuyên	229.021	320.366	271.046	118,3
3	Dự phòng ngân sách	5.233	0	6.056	115,7
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	0	0	0,0
5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	0	53.471		
6	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên	0	13.029		
7	Tạm chi ngân sách	0	141		
8	Chi cho vay	0	0	0	
II	Chi các chương trình mục tiêu	32.233	0	37.266	115,6
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	32.233	0	37.266	115,6
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	0	0	

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Dự toán năm 2024	So sánh (1) (%)
A	B	1	2	3	4
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	247.935	501.196	288.251	116,3
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	83.910	107.373	99.947	119,1
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	164.025	303.220	170.436	103,9
-	Thu bổ sung cân đối	116.913	160.563	114.959	98,3
-	Thu bổ sung có mục tiêu	47.112	142.657	55.477	117,8
3	Thu kết dư	0	0	0	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	90.050	0	0,0
5	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương			17.868	0,0
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	0	7	0	
7	Thu đóng góp	0	546		
II	Chi ngân sách	247.935	465.854	288.251	116,3
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	247.935	465.854	288.251	116,3
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	0		0	
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	0	0	
B	NGÂN SÁCH XÃ				
I	Nguồn thu ngân sách	49.661	71.939	57.893	116,6
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	3.890	7.847	4.599	118,2
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	45.771	53.471	51.894	113,4
-	Thu bổ sung cân đối	43.650	43.650	49.151	112,6
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.121	9.821	2.743	129,3
3	Thu kết dư				
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		10.621		
5	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương			1.400	
6	Thu huy động, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng		0		
II	Chi ngân sách	49.661	64.084	57.893	116,6

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024**
(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	346.144	288.251	57.893
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	308.878	253.728	55.150
I	Chi đầu tư phát triển	31.776	31.776	0
1	Chi đầu tư cho các dự án	20.000	20.000	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
-	Chi khoa học và công nghệ			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	20.000	20.000	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			
2	Chi đầu tư phát triển khác	11.776	11.776	
II	Chi thường xuyên	271.046	216.977	54.069
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	153.423	153.153	270
2	Chi khoa học và công nghệ	160	160	
III	Dự phòng ngân sách	6.056	4.975	1.081
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0		0
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	37.266	34.523	2.743
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	37.266	34.523	2.743
1	Đại hội Mặt trận TQVN huyện (nhiệm kỳ 2024-2029)	346	160	186
2	Đại Hội LHTN Việt Nam	154	80	74
3	Đại hội Thi đua Quyết thắng trong Lực lượng vũ trang huyện lần thứ XIV, giai đoạn 2019 - 2024 theo Văn bản số 702-CV/TU ngày 11/9/2023 của Tỉnh ủy	30	30	
4	Tham gia Ngày hội văn hóa các DTTS tỉnh Bình Định tổ chức tại huyện Vân Canh	220	220	
5	Chi Ngày hội Văn hóa miền núi	270	135	135
6	Chi 39 hợp đồng lao động bảo vệ rừng (BQLRPH)	3.096	3.096	
7	Chi tiếp xúc cử tri, sinh hoạt Tổ đại biểu HĐND tỉnh	72	72	
8	Chi quản lý Đề nhân dân	54		54
9	Chi thực hiện chính sách hỗ trợ người có uy tín theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh	186		186
10	Chi hỗ trợ hoạt động cho Ban công tác Mặt trận, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh ở thôn, khu phố	295		295
11	Chi hỗ trợ thường xuyên cho chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng	713		713
12	Hỗ trợ kiến thiết thị chính; chỉnh trang, nâng cấp, phát triển môi trường, cảnh quang đô thị; quảng bá, phát triển văn hóa - du lịch; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	21.830	20.730	1.100
12.1	Hỗ trợ kiến thiết thị chính; chỉnh trang, nâng cấp, phát triển môi trường, cảnh quang đô thị; quảng bá, phát triển văn hóa - du lịch; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	16.428	15.328	1.100
-	Chi tiền điện chiếu sáng công cộng	800	800	
-	Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đèn trang trí các trục đường trên địa bàn huyện	1.500	1.500	
-	Xây dựng lưới điện 0,4KV phục vụ chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện	2.000	2.000	

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
-	Hỗ trợ kiến thiết thị chính; chỉnh trang, nâng cấp, phát triển môi trường, cảnh quang đô thị; quảng bá, phát triển văn hóa - du lịch; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cho xã Vĩnh Hảo và xã Vĩnh Thịnh về đích nông thôn mới	1.100		1.100
-	Mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường trong thị trấn	6.428	6.428	
-	Xây dựng các khung thép hình, bồn hoa, trồng hoa Bàu Dùm và Bàu sen	1.100	1.100	
-	Lát vỉa hè các tuyến đường các Khu phố trong khu vực thị trấn Vĩnh Thạnh	2.000	2.000	
-	Xây dựng đường dây và TBA phục vụ các cơ quan hành chính huyện	1.500	1.500	
12.2	<i>Chi thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chỉnh trang đô thị năm 2024</i>	3.830	3.830	0
-	Mua xe ô tô chuyên dụng (xe rác)	2.000	2.000	
-	Chi thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chỉnh trang đô thị năm 2024	1.830	1.830	
12.3	<i>Chi quản lý, kiểm tra nghiệm thu rừng</i>	572	572	
-	Diện tích khoán bảo vệ rừng chuyển tiếp và mới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia: (14.646,91ha x 400.000 đồng/ha + 4.000ha x 200.000 đồng/ha)*7%	466	466	
-	Diện tích khoán bảo vệ rừng chuyển tiếp thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: (5.027,34ha x 300.000 đồng/ha)*7%	106	106	
14.4	<i>Hỗ trợ kinh phí Phát triển một số điểm du lịch trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh</i>	1.000	1.000	
13	Trang bị, ứng dụng công nghệ và cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số	10.000	10.000	0
-	Kinh phí gia hạn, cập nhật phần mềm kế toán cho 59 đơn vị	186	186	
-	Chi hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh cho đài huyện	300	300	
-	Mua sắm, sửa chữa tài sản cho các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn	3.014	3.014	
-	Xây dựng hệ thống truyền hình trực tuyến các xã, thị trấn kết nối với hệ thống của huyện, tỉnh	1.500	1.500	
-	Triển khai phần mềm phòng họp không giấy	1.000	1.000	
-	Đầu tư hệ thống mạng LAN tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	4.000	4.000	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0	0	0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vinh Thanh)
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	288.251
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	288.251
I	Chi đầu tư phát triển	31.776
1	Chi đầu tư cho các dự án	20.000
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	11.776
II	Chi thường xuyên	216.977
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	153.153
2	Chi khoa học và công nghệ	160
3	Chi văn hóa thông tin	986
4	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.551
5	Chi thể dục thể thao	438
6	Chi bảo vệ môi trường	1.202
7	Chi các hoạt động kinh tế	7.221
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	31.168
9	Chi bảo đảm xã hội	9.667
10	Chi khác ngân sách	2.396
11	Các khoản chi chờ phân bổ (Bao gồm: Chi thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN theo quy định tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội năm 2023 theo Công văn số 3127/STC-QLNS của Sở Tài chính)	6.715
III	Dự phòng ngân sách	4.975
IV	Chi mục tiêu	34.523
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KÈ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KÈ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	288.251	31.776	256.475	0	0	0	0	0	0
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	247.753	30.776	216.977	0	0	0	0	0	0
	<i>Trong đó:</i>									
1	Văn phòng Huyện ủy	8.059		8.059						
2	Văn phòng HĐND và UBND huyện	5.902		5.902						
3	Trung tâm Chính trị huyện	655		655						
4	Thanh tra	899		899						
5	Phòng Tư pháp	537		537						
6	Phòng Nội vụ	950		950						
7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	10.641		10.641						
8	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.653		1.653						
9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.708		1.708						
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3.062	2.042	1.020						
11	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.221		1.221						
12	Phòng Dân tộc	767		767						
13	Phòng Y tế	646		646						
14	Phòng Văn hóa và Thông tin	694		694						
15	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	2.975		2.975						
16	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	1.481		1.481						
17	Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh	2.504	1.000	1.504						
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện	25.105	24.003	1.102						
19	Phòng Giáo dục và Đào tạo	152.238		152.238						
20	Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện	1.162		1.162						
21	Ủy Ban MTTQ Việt Nam	1.460		1.460						

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KÈ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KÈ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
22	Huyện đoàn	1.120		1.120						
23	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1.060		1.060						
24	Hội Nông dân	1.069		1.069						
25	Hội Cựu Chiến binh	477		477						
26	Hội Chữ thập đỏ	398		398						
27	Hội Cựu thanh niên xung phong	132		132						
28	Hội Cựu tù chính trị	132		132						
29	Hội Luật gia	132		132						
30	Hội Người cao tuổi	142		142						
31	Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ em mồ côi	142		142						
32	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN	142		142						
33	Hạt Kiểm lâm	20		20						
34	Chi khác ngân sách	2.396		2.396						
35	Kinh phí chưa phân bổ	13.421	3.400	10.021						
36	UBND xã Vĩnh Kim	36	36							
37	UBND xã Vĩnh Hòa	13	13							
38	UBND xã Vĩnh Hào	9	9							
39	UBND xã Vĩnh Hiệp	30	30							
40	UBND xã Vĩnh Thuận	22	22							
41	UBND xã Vĩnh Thịnh	7	7							
42	UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	214	214							
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	5.975	1.000	4.975						
III	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	0								
IV	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	34.523		34.523						
V	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	0								

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ												
			CHI AN NINH, QUỐC PHÒNG	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TIN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐAM XÃ HỘI
												CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	4	5	7	8	9	10	11	12		
	TỔNG SỐ	31.776	1.179	7.608	0	1.500	72	0	0	1.000	14.125	2.396	1.222	4.292	2.000
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	24.003	1.179	7.608		1.500				1.000	6.866	2.344	1.022	3.850	2.000
2	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh	1.000									1.000				
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2.042									1.600			442	
4	UBND xã Vĩnh Hảo	9									9	9			
5	UBND xã Vĩnh Hiệp	30									30	30			
6	UBND xã Vĩnh Kim	36					36								
7	UBND xã Vĩnh Hòa	13									13	13			
8	UBND xã Vĩnh Thuận	22					22								
9	UBND xã Vĩnh Thịnh	7									7				
10	UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	214					14				200		200		
11	Kinh phí chờ phân bổ	4.400									4.400				

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vinh Thanh)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ												
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỆ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ	216.977	153.153	160	-	986	1.551	438	1.202	7.221	700	3.345	31.168	16.382	2.396
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	216.977	153.153	160	-	986	1.551	438	1.202	7.221	700	3.345	31.168	16.382	2.396
	<i>Trong đó:</i>														
1	Văn phòng Huyện ủy	8.059											8.059		
2	Văn phòng HĐND và UBND huyện	5.902											5.902		
3	Trung tâm Chính trị	655	150										505		
4	Thanh tra	899											899		
5	Phòng Tư pháp	537											537		
6	Phòng Nội vụ	950											950		
7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	10.641											1.074	9.567	
8	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.653									360	360	1.293		
9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1.708		160							700	700	848		
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1.020							100				920		
11	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.221											1.221		
12	Phòng Dân tộc	767											667	100	
13	Phòng Y tế	646											646		
14	Phòng Văn hóa và Thông tin	694											694		
15	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	2.975				986	1.551	438							
16	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	1.481									1.481		1.481		
17	Ban Quản lý rừng phòng hộ Vinh Thanh	1.504									1.504		1.504		
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất	1.102								1.102					
19	Phòng Giáo dục và Đào tạo	152.238	151.691										547		

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ												
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
20	Trung Tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1.162	1.162												
21	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện	1.460											1.460		
22	Huyện đoàn	1.120											1.120		
23	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1.060											1.060		
24	Hội Nông dân	1.069											1.069		
25	Hội Cựu Chiến binh	477											477		
26	Hội Chữ thập đỏ	398											398		
27	Hội Cựu thanh niên xung phong	132											132		
28	Hội Cựu tù chính trị	132											132		
29	Hội Luật gia	132											132		
30	Hội Người cao tuổi	142											142		
31	Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ em mồ côi	142											142		
32	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN	142											142		
33	Hạt Kiểm lâm	20									20				
34	Chi khác ngân sách	2.396													2.396
-	Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội	1.300													1.300
-	Thanh tra huyện (trích 30% kinh phí thu hồi qua thanh tra)	30													30
-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện (Chi trả tiền thuê tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất)	66													66
-	Chi các khoản khác	1.000													1.000
35	Kinh phí chưa phân bổ	10.021	150								3.156			6.715	
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	-													
III	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	-													
IV	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN	-													
V	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	-													

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vinh Thạnh)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương	Tổng chi cân đối ngân sách xã	
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%					Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	57.893	4.599	786	3.813	51.894	-	1.400	57.893
1	Xã Vinh Sơn	7.378	65	15	50	7.313			7.378
2	Xã Vinh Kim	6.111	2.428	15	2.413	3.083		600	6.111
3	Xã Vinh Hòa	6.204	80	50	30	6.124			6.204
4	Xã Vinh Hào	6.093	95	25	70	5.998			6.093
5	Xã Vinh Hiệp	6.374	105	105		6.269			6.374
6	Xã Vinh Quang	5.459	776	176	600	3.883		800	5.459
7	Xã Vinh Thịnh	7.014	265	185	80	6.749			7.014
8	Xã Vinh Thuận	6.225	15	15		6.210			6.225
9	Thị trấn Vinh Thạnh	7.035	770	200	570	6.265			7.035

**DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)**(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ	2.743	-	2.743	-
1	Xã Vĩnh Sơn	181		181	
2	Xã Vĩnh Kim	181		181	
3	Xã Vĩnh Hòa	190		190	
4	Xã Vĩnh Hảo	626		626	
5	Xã Vĩnh Hiệp	181		181	
6	Xã Vĩnh Quang	137		137	
7	Xã Vĩnh Thịnh	711		711	
8	Xã Vĩnh Thuận	247		247	
9	Thị trấn Vĩnh Thạnh	289		289	

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năm lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020		Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2024					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							Ngoài nước			Ngân sách cấp tỉnh			Ngoài nước		Ngân sách cấp tỉnh	Ngoài nước	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ														74.623	0	25.319	49.304	
I.1.1	Vốn ngân sách tỉnh đầu tư trực tiếp														25.319		25.319		
I.1.1.1	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết														3.319		3.319		
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>														3.319		3.319		
1	Trường Tiểu học Vĩnh Hảo (Hạng mục: Nhà hiệu bộ và 8 phòng lớp học)	Vĩnh Hảo													970		970		
2	Trạm y tế thị trấn Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh													2.349		2.349		
I.1.1.2	Nguồn cấp quyền sử dụng đất tỉnh bố trí														22.000		22.000		
	<i>Công trình khởi công mới</i>														22.000		22.000		
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh	huyện Vĩnh Thạnh													7.000		7.000		
2	Cầu qua sông Kôn, từ Vĩnh Quang đi Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Quang - Vĩnh Hòa													10.000		10.000		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Võ Văn Dũng, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh													5.000		5.000		
I.1.2	Vốn ngân sách huyện đầu tư														49.304			49.304	
I.1.2.1	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh đầu tư giao huyện bố trí														11.776			11.776	
*	<i>Công trình quyết toán</i>														100			100	
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>														3.879			3.879	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2024							
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số		Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							Ngoài nước				Ngân sách cấp tỉnh			Ngoài nước		Ngân sách cấp tỉnh	Ngoài nước	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
1	Thao trường huấn luyện của Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Thạnh (Hạng mục: - San lấp mặt bằng và hệ thống thoát nước - Công nghệ, tường rào bảo vệ)	Vĩnh Thuận													1.179				1.179	
2	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hiệp. HM: Tường rào, công nghệ, sân nền	Vĩnh Hiệp													200				200	
3	Trụ sở làm việc HỘND và UBND xã Vĩnh Thịnh. HM: Tường rào, công nghệ, sân nền bê tông	Vĩnh Thịnh													1.000				1.000	
4	Nhà để xe + kè chống xói lở trụ sở UBND xã Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thịnh													700				700	
5	Nâng cấp, sửa chữa và cải tạo khuôn viên Trụ sở Huyện ủy	Thị trấn Vĩnh Thạnh													800				800	
*	<i>Đối ứng các công trình do ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn</i>														6.100				6.100	
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>														6.100				6.100	
1	Trạm y tế thị trấn Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh													1.500				1.500	
2	Trường THCS Thị trấn Vĩnh Thạnh: Xây dựng 08 phòng bộ môn, chức năng	Thị trấn Vĩnh Thạnh													1.500				1.500	
3	Trường MN Thị trấn Vĩnh Thạnh (Điểm trường chính): Xây dựng 01 phòng đa năng, 01 phòng tin học	Thị trấn Vĩnh Thạnh													1.100				1.100	
4	Trường THCS Vĩnh Hào: Xây dựng 05 phòng bộ môn, chức năng	Vĩnh Hào													2.000				2.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020		Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2024					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							Ngoài nước			Ngân sách cấp tỉnh			Ngoài nước		Ngân sách cấp tỉnh	Ngoài nước	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
*	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia														697				697
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi														197				197
*	Công trình khởi công mới														197				197
1	BTXM đường vào nghĩa địa các thôn	Vĩnh Sơn													22				22
2	Mở rộng nhà rông thôn Đắc Tra, O3	Vĩnh Kim													11				11
3	Mở đường sản xuất từ rừng ma thôn O3 đến giáp suối nước Ca pung	Vĩnh Kim													22				22
4	BTXM đường từ ruộng ông Lịch đến thùy điện cũ, xã Vĩnh Hiệp	Vĩnh Hiệp													30				30
5	BTXM đường vào khu sản xuất Sân Cu thôn M8	Vĩnh Hòa													13				13
6	BTXM kênh mương nội đồng các làng thuộc xã Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận													22				22
7	Đường BTXM từ nhà văn hóa thôn Tà Địch đến ruộng Bàu Trung; từ trại Đỉnh Dươm đến núi Hòn Nhọt	Vĩnh Hảo													9				9
8	Mở rộng hệ thống điện khu dân cư thôn M3	Vĩnh Thịnh													7				7
9	Nhà văn hóa khu phố Klot Pok. Hạng mục: BTXM sân nền + tường rào công ngõ	Thị trấn Vĩnh Thạnh													9				9
10	Nhà văn hóa khu phố KonKring. Hạng mục: BTXM sân nền + tường rào công ngõ, nhà vệ sinh	Thị trấn Vĩnh Thạnh													5				5

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2024						
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số		Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							Ngoài nước			Ngân sách cấp tỉnh	Ngoài nước			Ngân sách cấp tỉnh		Ngoài nước	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
11	Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn O3, O5, xã Vĩnh Kim	Vĩnh Kim													25				25
12	Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao Làng 1, Làng 5, làng 7, xã Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận													22				22
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>														500				500
*	<i>Dự phòng theo Luật Đầu tư công (10%)</i>														1.000				1.000
I.1.2.2	Nguồn cấp quyền sử dụng đất huyện bố trí														20.000				20.000
*	<i>Công trình hoàn thành</i>														3.750				3.750
1	Lập quy hoạch sử dụng đất của huyện Vĩnh Thạnh thời kỳ 2021 - 2030	huyện Vĩnh Thạnh													600				600
2	BTXM kênh mương nội đồng khu phố Định Thiềm, Thị trấn Vĩnh Thạnh	Định Thiềm													200				200
3	Sửa chữa trụ sở làm việc xã Vĩnh Hảo	Vĩnh Hảo													550				550
4	Mở rộng mặt đường và Hệ thống thoát nước các tuyến đường Thị trấn Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh													1.300				1.300
5	Trường Mẫu giáo Vĩnh Hiệp. HM: Tường rào, công nghệ, sân nền	Vĩnh Hiệp													300				300
6	Nâng cấp, sửa chữa và cải tạo khuôn viên Trụ sở Huyện ủy	Thị trấn Vĩnh Thạnh													800				800
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>														8.008				8.008

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020		Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2024					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							Ngoài nước			Ngân sách cấp tỉnh			Ngoài nước		Ngân sách cấp tỉnh	Ngoài nước	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Rà soát, đo đạc, giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh	huyện Vĩnh Thạnh													1.000				1.000
2	Trường THCS Vĩnh Hào. Hạng mục: Sân thể thao; nhà bảo vệ	Vĩnh Hào													500				500
3	Trường Tiểu học Vĩnh Thịnh. Hạng mục: Nhà bảo vệ; tường rào phía tây nam điểm số 1 (Vĩnh Định)	Vĩnh Thịnh													350				350
4	Sửa chữa mộ, nghĩa trang liệt sĩ xã Vĩnh Hào và xã Vĩnh Quang	Vĩnh Hào - Vĩnh Quang													2.000				2.000
5	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Vĩnh Thạnh	huyện Vĩnh Thạnh													1.000				1.000
6	Trường Mầm non Vĩnh Hào. Hạng mục: Nhà ăn, bếp + nhà hiệu bộ	Vĩnh Hào													1.658				1.658
7	Khu dân cư thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hào	Vĩnh Hào													1.500				1.500
*	<i>Công trình khởi công mới</i>														3.442				3.442
1	Khu dân cư khu phố Định An (Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và lập quy hoạch)	Thị trấn Vĩnh Thạnh													2.000				2.000
2	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Hòa													1.000				1.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020			Kế hoạch vốn năm 2024							
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số		Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							Ngoài nước				Ngân sách cấp tỉnh			Ngoài nước		Ngân sách cấp tỉnh	Ngoài nước	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
3	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, địa chính đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính các xã, thị trấn thuộc huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định														442				442	
*	<i>Đổi ứng các công trình do ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn</i>														2.000				2.000	
*	<i>Công trình khởi công mới</i>														2.000				2.000	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Võ Văn Dũng, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh													1.000				1.000	
2	Cầu qua Sông Kôn, từ Vĩnh Quang đi Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Quang - Vĩnh Hòa													1.000				1.000	
*	<i>Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia</i>	<i>huyện Vĩnh Thạnh</i>													500				500	
*	<i>Bổ trí cho công trình, dự án khác</i>	<i>huyện Vĩnh Thạnh</i>													2.300				2.300	
I.1.2.3	Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư														17.528				17.528	
1	Sự nghiệp thủy lợi														300				300	
2	Sự nghiệp giao thông														700				700	
3	Đô thị loại V														2.000				2.000	
4	Nguồn vốn hỗ trợ kiến thiết thị chính; chỉnh trang, nâng cấp, phát triển môi trường, cảnh quan đô thị; quảng bá, phát triển văn hóa - du lịch; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu														14.528				14.528	

THUYẾT MINH

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023
và dự toán ngân sách huyện Vĩnh Thạnh năm 2024
trình Hội đồng nhân dân cấp huyện**

(Kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)

I. THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2023 là 600.524 triệu đồng, đạt 201,8% kế hoạch, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

1.1. Thu ngân sách Trung ương là 2.654 triệu đồng.

1.2. Thu ngân sách tỉnh là 24.735 triệu đồng.

1.3. Thu ngân sách huyện là 501.196 triệu đồng, đạt 202,1% kế hoạch, tăng 15,5% so với cùng kỳ; thu ngân sách xã, thị trấn là 71.939 triệu đồng, đạt 144,9% kế hoạch, tăng 16,7% so với cùng kỳ. Trong đó, thu ngân sách huyện, xã trên địa bàn hưởng theo phân cấp là 115.766 triệu đồng, đạt 131,9% kế hoạch, tăng 37,8% so với cùng kỳ. Nếu trừ tiền sử dụng đất là 29.000 triệu đồng và các khoản thu huy động đóng góp 516 triệu đồng thì số thu cân đối trên địa bàn còn lại 86.220 triệu đồng, đạt 127,2% kế hoạch, tăng 21,3% so với cùng kỳ.

Một số nguồn thu đạt và vượt kế hoạch gồm: Thuế giá trị gia tăng 39.500 triệu đồng, đạt 113,3% kế hoạch; thuế thu nhập doanh nghiệp 5.790 triệu đồng, đạt 288,1% kế hoạch; thuế tài nguyên 26.450 triệu đồng, đạt 102,4% kế hoạch; tiền thuê đất, mặt nước 1.340 triệu đồng, đạt 446,7% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất 29.000 triệu đồng, đạt 145% kế hoạch; thu lệ phí trước bạ 3.230 triệu đồng, đạt 146,8% kế hoạch; thu phí, lệ phí 3.220 triệu đồng, đạt 447,2% kế hoạch; thu khác ngân sách 5.200 triệu đồng, đạt 945,5% kế hoạch; thu quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác 640 triệu đồng, đạt 160%. Ngoài các khoản thu đạt và vượt kế hoạch nêu trên thì vẫn còn khoản thu thuế thu nhập cá nhân 780 triệu đồng, đạt 86,7% kế hoạch,...

2. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương (kể cả ngân sách xã, thị trấn) năm 2023 ước thực hiện là 529.938 triệu đồng, đạt 178,1% kế hoạch, tăng 6,9% so với cùng kỳ. Trong đó:

2.1. Chi ngân sách huyện năm 2023 là 465.854 triệu đồng, đạt 187,9% kế hoạch, tăng 7,4% so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 142.231 triệu đồng, đạt 457,2% kế hoạch, tăng 86,1% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là 256.989 triệu đồng, đạt 140,9% kế hoạch.

- Tạm chi ngân sách là 141 triệu đồng.
- Chi bổ sung ngân sách xã, thị trấn 53.471 triệu đồng.
- Chi nộp ngân sách cấp trên 13.022 triệu đồng.

2.2. Chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023 là 64.084 triệu đồng, đạt 129% kế hoạch, giảm 3,9% so với cùng kỳ. Trong đó,

- Chi đầu tư phát triển là 700 triệu đồng.
- Chi thường xuyên là 63.377 triệu đồng.
- Chi nộp ngân sách cấp trên 7 triệu đồng.

3. Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

3.1. Về thu ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện (ngân sách huyện + xã) 573.135 triệu đồng, đạt 192,6% so với kế hoạch, tăng 15,7% so với cùng kỳ; số thu tăng so với cùng kỳ là do nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và thiểu số và miền núi và các chương trình mục tiêu khác. Nhìn chung, trong năm 2023 các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng, nỗ lực triển khai thực hiện nhiều giải pháp nên thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt và vượt dự toán (vượt 27,4%), HĐND huyện giao 27,2%.

3.2. Về chi ngân sách

- Nhìn chung, chi ngân sách năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bám sát vào dự toán được giao, cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ chi theo kế hoạch đề ra, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát trong quá trình chấp hành chi ngân sách để kịp thời phát hiện, uốn nắn và xử lý những trường hợp chi sai, vượt chế độ và định mức theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục chủ động dành 50% tăng thu thực hiện so với dự toán giao để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023 và tích lũy cho giai đoạn 2022 - 2025; tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

II. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026; Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi NSNN giữa các cấp chính quyền địa phương; UBND huyện xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 346.144 triệu đồng. Cụ thể:

- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh 222.330 triệu đồng. Trong đó, thu bổ sung cân đối 164.110 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu 58.220 triệu đồng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện theo phân cấp là 104.546 triệu đồng; trong đó: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 78.110 triệu đồng; thu lệ phí trước bạ 3.400 triệu đồng; thu phí, lệ phí 1.166 triệu đồng; tiền sử dụng đất 20.000 triệu đồng; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 400 triệu đồng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 20 triệu đồng; thu khác ngân sách 350 triệu đồng; thu cố định tại xã 400 triệu đồng và thuế thu nhập cá nhân 700 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương 19.268 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2024 là 346.144 triệu đồng. Cụ thể:

2.1. Chi ngân sách huyện là 288.251 triệu đồng. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 31.776 triệu đồng (tính đầu tư giao huyện bố trí là 11.776 triệu đồng; tiền sử dụng đất là 20.000 triệu đồng); chi thường xuyên 216.977 triệu đồng; chi mục tiêu là 34.523 triệu đồng; dự phòng chi là 4.975 triệu đồng.

2.2. Dự toán chi ngân sách xã, thị trấn là 57.893 triệu đồng. Trong đó, chi thường xuyên là 54.069 triệu đồng; chi mục tiêu là 2.743 triệu đồng; dự phòng chi là 1.081 triệu đồng.

III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

Năm 2024, là năm có ý nghĩa quan trọng để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Để góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; các đơn vị, địa phương tiếp tục phấn đấu, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế; tổ chức thực hiện các khâu đột phá về phát triển kinh tế, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện đáp ứng nhu cầu phát triển. UBND huyện đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương cần thực hiện tốt một số nội dung năm 2024 như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2024

- Ngay sau khi triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng các biện pháp cụ thể, chỉ đạo sâu sát trong quá trình thực hiện để phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt dự toán được Hội đồng nhân dân huyện giao; đồng thời, có trách nhiệm hỗ trợ và tạo điều kiện về mọi mặt cho các cơ quan thuộc ngành Tài chính, nhất là cơ quan Thuế hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế, các chế độ, chính sách thu của Nhà nước; phát huy kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân kịp thời thu nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước, đảm bảo thực hiện đầy đủ các ưu đãi về thuế.

- Chủ động đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để chỉ đạo kịp thời; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các văn bản pháp luật mới và đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra việc kê khai thuế của các cá nhân, tổ chức để thu đúng, thu đủ vào ngân sách; xây dựng kế hoạch cụ thể thu ngân sách hàng tháng, quý để có giải pháp điều hành ngân sách sát với thực tế, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối các nguồn thu cả năm.

- Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công để huy động vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đầu tư kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tà Súc và các công trình trọng tâm, trọng điểm để đưa nhanh vào hoạt động; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có mặt bằng để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, xem đây là biện pháp lâu dài, cơ bản để tăng thu ngân sách nhà nước.

2. Về chi ngân sách nhà nước năm 2024

- Dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước; việc sử dụng ngân sách phải tuân thủ theo dự toán ngân sách đã được HĐND các cấp quyết định. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước; thực hiện mua sắm tài sản theo quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy mạnh mẽ về ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

- Tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN theo quy định tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội năm 2024 theo Công văn số 3127/STC-QLNS của Sở Tài chính; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn cho các xã, thị trấn thực hiện việc chi trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ xã, thị trấn và cán bộ thôn, làng, khu vực kịp thời; tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính

đôi với các cơ quan quản lý nhà nước và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chế độ công khai ngân sách nhà nước theo quy định; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm toán, thanh tra và báo cáo định kỳ cho UBND huyện.

- Các chủ đầu tư phải khẩn trương triển khai kịp thời việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 bảo đảm sử dụng hết vốn được giao trong năm. Cơ quan tư vấn xây dựng và đầu tư phải thực hiện công tác tư vấn theo đúng tiến độ hợp đồng; các cơ quan thẩm định đẩy nhanh tiến độ thẩm định dự án, thiết kế - dự toán đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

- Kho bạc Nhà nước Vĩnh Thạnh đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong cấp phát, thanh toán vốn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, tránh tình trạng chậm trễ, làm ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát chi theo quy định và chịu trách nhiệm về việc kiểm soát của mình.

- UBND xã, thị trấn căn cứ Quyết định của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024, trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các ban, ngành, đoàn thể theo đúng quy định; đồng thời triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với UBND các xã, thị trấn, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước Vĩnh Thạnh để làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi theo quy định./
